

NGHỊ QUYẾT

CỦA BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY

**về đổi mới và phát triển Trường Đại học Hải Phòng đến năm 2030,
tầm nhìn đến năm 2045****I. TÌNH HÌNH**

Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã xác định mục tiêu tổng quát: “Xây dựng và phát triển Hải Phòng trở thành thành phố đi đầu cả nước trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; động lực phát triển của vùng Bắc Bộ và của cả nước; có công nghiệp hiện đại, thông minh, bền vững; kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại kết nối thuận lợi trong nước và quốc tế bằng cả đường bộ, đường sắt, đường biển, đường hàng không; trọng điểm dịch vụ logistics; trung tâm quốc tế về giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ, kinh tế biển”. Quyết định số 1516/QĐ-TTg, ngày 02/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 xác định: “Xây dựng Trường Đại học Hải Phòng thành Trường đại học ứng dụng đa ngành, có trình độ tiên tiến...”.

Với vị trí, vai trò của mình, trong nhiều năm qua, Trường Đại học Hải Phòng đã có những đóng góp quan trọng cho sự phát triển của thành phố và đất nước trong việc cung ứng nguồn nhân lực chất lượng.

Tuy nhiên, hoạt động của Trường Đại học Hải Phòng trong thời gian qua đã bộc lộ một số hạn chế, yếu kém: Thương hiệu chưa tương xứng với vị thế của Trường, kỳ vọng của lãnh đạo và Nhân dân thành phố. Công tác quản trị đại học còn bất cập; có thời điểm chưa thống nhất trong nội bộ. Chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên chưa đáp ứng yêu cầu, tỷ lệ giảng viên có trình độ Tiến sĩ, chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư thấp. Sức cạnh tranh trong thu hút người học chưa cao; chất lượng đào tạo còn thấp, chưa đồng đều, chương trình đào tạo chưa đa dạng, chưa đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Năng lực nghiên cứu khoa học, chất lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo có phạm vi ảnh hưởng còn chưa sâu rộng. Hoạt động hợp tác quốc tế và phục vụ cộng đồng còn mờ nhạt. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện và hạ tầng công nghệ thông tin còn thiếu và lạc hậu, chưa đáp ứng kịp yêu cầu của hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Những hạn chế, yếu kém nêu trên có nguyên nhân khách quan và chủ quan, nhưng nguyên nhân chủ quan là chủ yếu. Công tác quản trị nhà trường, chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học chậm được đổi mới. Việc khảo sát, phân tích, dự báo nhu cầu xã hội về nguồn nhân lực thiếu thường xuyên, chưa sát thực tế. Chưa có các chính sách đủ mạnh để thu hút giảng viên, nhà khoa học có trình độ chuyên môn cao tham gia công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học. Nguồn lực đầu tư còn hạn chế, chưa huy động tối đa các nguồn lực cho xây dựng và phát triển nhà trường.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Đổi mới và phát triển Trường Đại học Hải Phòng là nhiệm vụ cấp thiết, trên cơ sở khai thác hiệu quả các lợi thế, tiềm năng, thế mạnh, khắc phục tối đa các hạn chế, yếu kém để xây dựng Trường Đại học Hải Phòng thành cơ sở giáo dục đại học ứng dụng đa ngành, có trình độ tiên tiến; là một trong những cơ sở giáo dục đại học hàng đầu Việt Nam; là trung tâm giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ có uy tín của cả nước và khu vực Đông Nam Á.

- Đây là nhiệm vụ chính trị chung của Đảng bộ và chính quyền thành phố, cần sự vào cuộc quyết liệt, chủ động và đồng bộ các cơ quan, đơn vị của thành phố.

- Trong đổi mới và phát triển Trường Đại học Hải Phòng chú ý giữa phát triển theo cả chiều rộng và chiều sâu, trong đó quan tâm phát triển theo chiều sâu để nâng cao chất lượng hoạt động của Trường.

- Xây dựng và thực hiện các cơ chế, chính sách có tính đặc thù, khả thi cao, phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của thành phố; ưu tiên nguồn lực về tài chính và các nguồn lực cần thiết khác để đổi mới và phát triển Trường Đại học Hải Phòng, góp phần thực hiện 3 trụ cột kinh tế trọng điểm là công nghiệp công nghệ cao, cảng biển - logistics, du lịch - thương mại của thành phố.

- Tăng cường năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng nhà trường; hiệu lực, hiệu quả quản trị, điều hành của Hội đồng Trường, Ban Giám hiệu; phát huy sức mạnh của các tổ chức đoàn thể, của đội ngũ cán bộ, giảng viên, viên chức, người lao động Trường.

2. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới và phát triển Trường Đại học Hải Phòng đến năm 2045 trở thành Đại học Hải Phòng (đại học vùng), là một trong các cơ sở giáo dục đại học hàng đầu của Việt Nam và ngang tầm các trường đại học trung bình khá của khu vực Đông Nam Á, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho thành phố và đất nước.

3. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đến năm 2025

Thực hiện việc kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả, sắp xếp giảm 07 đơn vị. Nâng cao chất lượng đội ngũ, phấn đấu tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ đạt 35% trở lên, tỉ lệ giảng viên có học hàm giáo sư, phó giáo sư đạt 3% trở lên, tỉ lệ giảng viên sử dụng được ngoại ngữ đạt 20% trở lên. Đến năm 2025, quy mô đào tạo các trình độ đạt khoảng trên 15.000 sinh viên, học viên các hệ.

Hoàn thành việc rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định; hoàn thành kiểm định cơ sở giáo dục; cơ bản hoàn thành việc bảo dưỡng, duy tu cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và làm việc.

b) Mục tiêu đến năm 2030

Trường Đại học Hải Phòng trở thành *Trường đại học lớn nhất và có uy tín của khu vực Duyên hải Bắc Bộ*, có hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại; có hệ thống quản trị đại học tiên tiến.

Tiếp tục kiện toàn các đơn vị thuộc Trường theo hướng tinh gọn, hiệu quả, sắp xếp giảm 02 đơn vị so với năm 2025; có đội ngũ giảng viên chất lượng và chuyên nghiệp, tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ đạt 50% trở lên, tỉ lệ giảng viên có học hàm giáo sư, phó giáo sư đạt 5% trở lên, tỉ lệ giảng viên sử dụng được ngoại ngữ đạt 30% trở lên. Đến năm 2030, quy mô đào tạo các trình độ đạt khoảng từ 18.000 đến 20.000 sinh viên, học viên các hệ.

c) Mục tiêu đến năm 2045

Trường Đại học Hải Phòng trở thành Đại học Hải Phòng (đại học vùng), là một trong các cơ sở giáo dục đại học hàng đầu của Việt Nam và ngang tầm các đại học trung bình khá của khu vực Đông Nam Á; tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ đạt 50% trở lên, tỉ lệ giảng viên có học hàm giáo sư, phó giáo sư đạt 15% trở lên, tỉ lệ giảng viên sử dụng được ngoại ngữ đạt 50% trở lên. Đến năm 2045, quy mô đào tạo các trình độ đạt khoảng từ 26.000 đến 29.000 sinh viên, học viên các hệ.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đổi mới, sắp xếp, hoàn thiện tổ chức bộ máy của Trường theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy, Hội đồng trường và Ban giám hiệu nhà trường

Đổi mới, sắp xếp các khoa, phòng, trung tâm theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Xúc tiến thành lập trung tâm về nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

Rà soát các quy chế, quy định của Trường; sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy chế, quy định để quản trị nhà trường hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với

quy định của Đảng và Nhà nước. Giữ vững và phát huy tinh thần đoàn kết, nguyên tắc tập trung dân chủ; xác định rõ và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của người đứng đầu; phân định rõ và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy, Hội đồng trường và Ban Giám hiệu nhà trường theo quy định của Đảng và Nhà nước.

2. Nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu phát triển của Trường, phù hợp với xu thế đào tạo đại học của quốc tế

Thành phố có chính sách hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên của Trường để tăng nhanh tỷ lệ giảng viên có học vị tiến sĩ, có học hàm giáo sư, phó giáo sư và tỷ lệ giảng viên có thể sử dụng thành thạo ngoại ngữ. Nhà trường có các biện pháp và cơ chế thích hợp để khuyến khích giảng viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực sử dụng ngoại ngữ nhằm đáp ứng chuẩn cơ sở giáo dục đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các mục tiêu phát triển Trường trong từng giai đoạn. Phấn đấu đến năm 2045 cử trên 300 lượt giảng viên tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng (trong đó đến năm 2030 cử khoảng 200 lượt).

Thành phố có chính sách hỗ trợ tài chính nhằm thu hút giảng viên có trình độ tiến sĩ, học hàm giáo sư, phó giáo sư về nghiên cứu, giảng dạy trong các lĩnh vực đào tạo mũi nhọn như: công nghiệp công nghệ cao, dịch vụ cảng biển, logistics, du lịch - thương mại, công nghệ thông tin, phần mềm và ngôn ngữ Nhật Bản, Hàn Quốc. Phấn đấu đến năm 2045 thu hút trên 120 giảng viên có trình độ tiến sĩ, học hàm giáo sư, phó giáo sư (trong đó đến năm 2030 thu hút tối thiểu 80 giảng viên).

3. Nâng cao chất lượng đào tạo, mở rộng quy mô, xây dựng các chương trình đào tạo mới

Thường xuyên đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, từ năm 2025, có 100% chương trình đào tạo có mục tiêu, nội dung được cập nhật theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự phát triển của thành phố và đất nước.

Tăng dần quy mô đào tạo các trình độ đại học và sau đại học phù hợp với năng lực đào tạo và nhu cầu của xã hội; đến năm 2025 mở thêm từ 06 đến 08 chương trình đào tạo trình độ đại học, từ 08 đến 10 chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, từ 02 đến 04 chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ; đến năm 2030 mở thêm từ 08 đến 10 chương trình đào tạo trình độ đại học, từ 08 đến 10 chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, từ 03 đến 05 chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ; đến năm 2045 mở thêm từ 09 đến 11 chương trình đào tạo trình độ đại học, từ 15 đến 20 chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, từ 10 đến 15 chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

Rà soát, đổi mới và đa dạng hóa các chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng; xây dựng các chương trình đào tạo chất lượng cao, các chương trình đào tạo liên kết với các trường đại học có uy tín ở nước ngoài.

4. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, chú trọng triển khai các nhiệm vụ khoa học có tính ứng dụng

Xây dựng và thực hiện các chính sách thích hợp để khuyến khích giảng viên, sinh viên, học viên tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học; chú trọng các nghiên cứu theo định hướng ứng dụng và chuyển giao nhằm phục vụ trực tiếp cho yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của thành phố và đất nước; từng bước tăng nguồn thu từ hoạt động khoa học công nghệ của Trường.

Đẩy mạnh các nghiên cứu khoa học theo nhu cầu, định hướng phát triển của thành phố; phát huy vai trò của các chuyên gia đầu ngành của Trường trong việc tham gia xây dựng chính sách và phản biện chính sách về phát triển kinh tế, xã hội của thành phố.

Khuyến khích và hỗ trợ tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong sinh viên và giảng viên.

5. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo và hoạt động nghiên cứu khoa học

Hoàn thành các dự án đang triển khai; lập và triển khai các dự án mới nhằm thực hiện mục tiêu phát triển của Trường. Đầu tư xây dựng các phòng thực hành, phòng thí nghiệm phục vụ nâng cao chất lượng đào tạo.

Nâng cấp đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và trang thiết bị thư viện hiện đại, phát triển thư viện số đáp ứng nhu cầu của giảng viên, sinh viên, học viên.

Sắp xếp, bố trí lại các cơ sở hiện có của Trường tại Quận Ngô Quyền. Bố trí địa điểm phù hợp thuộc một trong các quận trung tâm thành phố để đầu tư xây dựng cơ sở của Trường thực hiện công tác nghiên cứu, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ đào tạo sau đại học, bồi dưỡng cán bộ, hợp tác quốc tế.

6. Tích cực, chủ động đẩy mạnh phát triển quan hệ hợp tác trong nước, quốc tế và phục vụ cộng đồng

Thành phố tạo điều kiện và nhà trường chủ động, tích cực trong việc mở rộng các quan hệ hợp tác quốc tế về đào tạo, nghiên cứu khoa học, trao đổi giảng viên và sinh viên. Mỗi năm kí kết 02 đến 04 thỏa thuận hợp tác quốc tế với các trường đại học uy tín của các nước phát triển.

Mở rộng và phát triển quan hệ hợp tác với các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các hiệp hội doanh nghiệp, các doanh nghiệp lớn sử dụng lao động là sinh viên, học viên của Trường; tích cực hợp tác với các trường đại học có uy tín ở trong nước và các trường phổ thông trên địa bàn thành phố.

Tiếp tục phát huy vai trò tích cực của nhà trường trong các hoạt động phục vụ cộng đồng, chú trọng các hoạt động phục vụ sự phát triển kinh tế, xã hội của thành phố.

7. Chú trọng bảo đảm chất lượng giáo dục đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Xây dựng chiến lược và kế hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện định kỳ kiểm định cơ sở giáo dục, tiến hành kiểm định tất cả các chương trình đào tạo trình độ đại học và sau đại học theo quy định. Phấn đấu đến năm 2030 có 100% chương trình đào tạo trình độ đại học, sau đại học được kiểm định và đạt tiêu chuẩn chất lượng, trong đó từ 10 đến 15% chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế; đến năm 2045 có 50% chương trình đào tạo trở lên được kiểm định đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

8. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin

Thành phố đầu tư hỗ trợ thực hiện công tác chuyển đổi số, chú trọng xây dựng hệ thống phần mềm quản trị đại học và hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại để nâng cao hiệu quả của quản trị nhà trường và chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh sản xuất học liệu số phục vụ công tác đào tạo; xây dựng hệ thống phòng thực hành, phòng thí nghiệm phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.

9. Tăng cường và đa dạng hóa các nguồn lực tài chính

Đẩy mạnh việc tăng nguồn thu từ các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, chuyên gia sản phẩm khoa học công nghệ và các hoạt động cung cấp dịch vụ hợp pháp khác. Tích cực thực hiện xã hội hóa; đẩy mạnh các biện pháp thu hút các nguồn tài chính hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân cho hoạt động của Trường.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng ủy Trường Đại học Hải Phòng, các cấp ủy đảng có liên quan có trách nhiệm tổ chức quán triệt, phổ biến Nghị quyết đến đảng viên, cụ thể hóa triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố chỉ đạo phê duyệt các cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho việc phát triển Trường Đại học Hải Phòng; chỉ đạo giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết và bảo đảm kinh phí cần thiết để thực hiện theo quy định.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo phê duyệt Đề án “Đổi mới và phát triển Trường Đại học Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” và ban hành kế hoạch, chương trình thực hiện, bảo đảm các nguồn lực để thực hiện Nghị quyết, Đề án; chỉ đạo Trường Đại học Hải Phòng, các sở, ngành, đơn vị liên

quan tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và Đề án; định kỳ báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện Nghị quyết.

4. Ban Tuyên giáo Thành ủy chủ trì cùng các Ban Thành ủy và Văn phòng Thành ủy trong công tác theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết; tham mưu, đề xuất với Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, kịp thời điều chỉnh, bổ khuyết các chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết.

Nơi nhận:

- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các đảng bộ trực thuộc Thành ủy,
- Các ban, cơ quan của Thành ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội TP,
- Các sở, ban, ngành thành phố,
- Các đồng chí Ủy viên Thành ủy,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Lê Tiến Châu